

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2025.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở cư trú: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Â (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết). Gia đình có 6 anh chị, bị cáo là con thứ 6, có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 bản án buộc bị cáo chấp hành là 02 năm tù giam. Ngày 08/4/2024 chấp hành xong hình phạt.

Bắt quả tang, tạm giữ ngày 15/8/2024, chuyển tạm giam ngày 24/8/2024 theo lệnh tạm giam số 282/LTG ngày 23/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Chí M, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Cửa hàng “Honda Chín”, tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Đặng Thị Yến L, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Đỗ Anh D, sinh năm 1981;

Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ là người nghiện ma túy, nên biết Đỗ Anh D, sinh năm 1981 (thường gọi là Trí Toán) ngụ tại tổ A, ấp C, xã V, huyện V có bán ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô Dream biển số 60M4-6075 đi từ phòng trọ tại xã B, huyện T đến nhà Đỗ Anh D mua ma túy để sử dụng. Khi gặp D, Đ đưa cho D 200.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy đá. Sau đó Đ điều khiển xe vào thị trấn V tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Đ điều khiển xe mô tô Dream biển số 60M4-6075 đi theo đường ĐT 767 đến khu phố G, thị trấn V thì bị tổ tuần tra Công an huyện V kiểm tra phát hiện Đ đang cầm 01 bịch ma túy đá trong tay trái. Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá);

- 01 xe mô tô biển số 60M4-6075 hiệu Dream, màu đen; số khung: VDTPCG00127004995; số máy: VDT1P50FMG-3004995.

- 01 ĐTDĐ hiệu Mastel.

+ Bản kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,201gam, loại Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,174gam (được niêm phong trong phong bì số 1629/KL-KTHS).

+ Kết quả xác minh phương tiện tạm giữ xác định: Xe mô tô hiệu Dream biển số 60M4-6075 do bà Ngô Thị Hồng N - sinh năm 1983, ngụ ấp B, xã T, huyện V đứng tên trên giấy đăng ký xe. Năm 2022 bà N bán xe trên cho ông Lê Chí M - sinh năm 1973 ngụ khu phố E, thị trấn V, huyện V. Ngày 12/6/2022, bà Đặng Thị Yên L - sinh năm 1969 mua lại xe máy của ông M, không làm thủ tục đăng ký sang tên và sử dụng đến nay. Ngày 15/8/2024 bà L không biết Đ mượn xe trên để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu, xe trên không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng của Bộ C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý trả lại cho bà L là chủ sở hữu.

- Điện thoại di động hiệu Mastel của Đ sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSVC ngày 22/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, các Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức hình phạt tù 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1629/KL-KTHS.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mastel cho bị cáo Lê Văn Đ.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho những đương sự trên các văn bản tố tụng là Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/8/2024, tại đường Đ, thuộc khu phố G, thị trấn V, huyện V, Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,201gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng. Bị cáo Lê Văn Đ cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; bị cáo Đ đã bị kết án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Hành vi Đỗ Anh D bán ma túy cho Đờn ngày 15/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Đỗ Anh D bằng một vụ án khác (Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 154/ QĐ-ĐCSHS-KTMT) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1629/KL-KTHS.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mastel cho bị cáo Lê Văn Đ do không sử dụng vào việc phạm tội.

[6]. Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không am hiểu pháp luật, bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần tuy nhiên những bản án này đã được áp dụng vào tình tiết định tội “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó để cho bị cáo cơ hội sửa chữa trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nên Hội đồng xét xử, xử phạt mức án tù có thời hạn thấp hơn so với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ: 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1629/KL-KTHS.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mastel cho bị cáo Lê Văn Đ;

(Vật chứng, tài sản này đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra, CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm

